

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 2749/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Trương Thái T**, sinh năm 1989

- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Tổ 4, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 131 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Điều 9, Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 11 tháng 3 năm 2021**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 11 tháng 3 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trương Thái T và bà Lê Thị H về việc “Ly hôn”.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Ông Nguyễn Trương Thái T và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Hoài T, sinh ngày 19/02/2016 và cháu Nguyễn Lê Quốc T, sinh ngày 11/11/2017. Khi ly hôn, giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) (mỗi con chung là 5.000.000đ/1tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông T được quyền qua lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần Tết ông bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu T hành án, nếu ông T không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự, thời hiệu T hành án được quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

- Về án phí: Ông Nguyễn Trương Thái T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007766 ngày 15/12/2020 của Chi cục T hành án dân sự thành phố B. Ông T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Ủy ban nhân dân nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm